

# **ĐIỀU GÌ ĐANG XẢY RA VỚI KINH TẾ HỌC DÒNG CHÍNH? VÀ LÀM SAO ĐỂ CẢI THIỆN KINH TẾ HỌC?**

*Foundation for European Economic Development*

Một ấn phẩm của VEPR



## **Điều gì đang xảy ra với kinh tế học dòng chính? Và làm sao để cải thiện kinh tế học?<sup>1</sup>**

Biên dịch: *Trần Mạnh Cường*<sup>2</sup>

Hiệu đính: *Nguyễn Đôn Phước*<sup>3</sup>

*Quan điểm được trình bày trong bài viết này là của (các) tác giả và không nhất thiết phản ánh quan điểm của dịch giả hoặc VEPR và Broaden Economic*

---

<sup>1</sup> Nguồn: What is wrong with mainstream economics? And how could economics be improved? (<http://www.feed-charity.org/our-differences-with-mainstream-economics.htm>)

<sup>2</sup> Phó giám đốc Chương trình nghiên cứu Kinh tế học mở rộng thuộc VEPR (Broaden Economics) – Email: [tran.manhcuong@vepr.org.vn](mailto:tran.manhcuong@vepr.org.vn)

<sup>3</sup> Dịch giả, Chuyên gia kinh tế

“...một nhà kinh tế học bậc thầy phải hội đủ một sự kết hợp hiếm hoi những năng khiếu. Người này phải đạt được tiêu chuẩn cao theo nhiều hướng khác nhau và phải kết hợp những tài năng thường không hội tụ đồng thời trong một con người. Người này phải là nhà toán học, nhà sử học, nhà chính trị, nhà triết học - ở một mức độ nào đó. Anh ta phải hiểu được các biểu tượng và giải thích được bằng từ ngữ. Người này phải chiêm nghiệm cái cụ thể bằng những khái niệm tổng quát, và chạm đến sự trừu tượng lẫn cụ thể trong cùng một mạch suy tưởng... Người này phải suy nghiệm về hiện tại bằng ánh sáng của quá khứ để phục vụ những mục đích của tương lai. Không có ngõ ngách nào của bản tính con người hoặc của những định chế được phép nằm ngoài tầm quan tâm của nhà kinh tế học.”

*John Maynard Keynes*

“Phản ứng của chủ nghĩa chuyên môn hóa thái quá lên sinh viên gần như tương tự những ảnh hưởng của nó lên những công nhân trong ngành công nghiệp; bằng cách liên tục tìm kiếm trong một nhóm nhỏ những sự kiện, nhà kinh tế học làm mòn trí thông minh và làm tổn thương sự tập trung về tâm trí của mình. Việc từ bỏ sự phiêu lưu tri thức rộng hơn của người này sẽ phá hủy khả năng suy xét trí tuệ của anh ta. Những kiến thức mới rất cần được khảo nghiệm bằng cách đưa vào nền tảng mang tính vũ trụ trước khi giá trị của nó có thể được chứng minh. ”

*John Atkinson Hobson*

“Nỗ lực cô lập kinh tế học khỏi các lĩnh vực khác – đáng kể ở đây là chính trị, lịch sử, triết học, tài chính, lý thuyết thể chế và xã hội học – một cách chết người, đã làm mất đi sức mạnh giải thích những gì đang diễn ra trên thế giới của nó.”

*Will Hutton*

Những khác biệt giữa kinh tế học dòng chính (trong tất cả các nhánh khác nhau của nó) và cách tiếp cận thay thế có tính rộng mở của chúng ta (có thể được gọi là “kinh tế chính trị” hoặc “kinh tế học về sự tiến hóa và thể chế”) thường không rõ ràng và trong một vài trường hợp có những vai trò trung gian rất quan trọng. Hơn nữa, có sự không đồng thuận lớn giữa các nhà kinh tế học không thuộc dòng chính trên nhiều phương diện. Do đó, hi vọng rằng việc trình bày theo dạng lược đồ trong bảng dưới đây sẽ là một hướng dẫn.

### **Tại sao lại xảy ra những điều này?**

Kinh tế học là bộ môn có ảnh hưởng và có uy tín nhất trong các môn khoa học xã hội. Các ý tưởng và lời khuyên của các nhà kinh tế hàng đầu có sức ảnh hưởng to lớn lên các chính trị gia, các nhà báo và các nhà lãnh đạo doanh nghiệp. Nhưng quan điểm chính thống điển hình xem các tác nhân kinh tế là vô đạo đức và hoàn toàn tư lợi vừa không thực tế vừa gây tác hại nghiêm trọng. Trong vài thập kỷ gần đây, tuy vẫn còn là một bộ môn đầy quyền uy, song phạm vi của kinh tế học đã bị thu hẹp. Những ý tưởng dị biệt đã bị đẩy ra khỏi chương trình học, và hậu quả là kinh tế học dòng chính hầu như

ĐIỀU GÌ ĐANG XÂY RA VỚI KINH TẾ HỌC DÒNG CHÍNH?...

đã mất đi một dự trữ quan trọng của tư duy thay thế có thể giúp hồi sinh kinh tế học, đặc biệt, trong thời đại của khủng hoảng hoặc của những thay đổi thể chế lớn lao.

<b>KINH TẾ HỌC DÒNG CHÍNH</b>	<b>QUAN ĐIỂM ĐỐI CHỌN CỦA CHÚNG TÔI</b>
<b>Những điều các nhà kinh tế học dòng chính tin</b>	<b>Kinh tế học từ quan điểm thay thế</b>
<p>Như một môn học, kinh tế học được định nghĩa trong khuôn khổ của một bộ các giả định cốt lõi cụ thể và các kỹ thuật phân tích. Như một môn khoa học tổng quát về sự lựa chọn (Robbins 1932), kinh tế học được ứng dụng vào bất kỳ sinh thể sống nào, và không chỉ giới hạn vào con người, thị trường, tiền tệ hoặc các hiện tượng kinh doanh.</p>	<p>Kinh tế học được định nghĩa trong khuôn khổ của việc nghiên cứu khoa học về một đối tượng thực tế - nền kinh tế. Nền kinh tế là một phần của xã hội loài người liên quan đến sản xuất và phân phối của cải.</p>
<p>Do sức mạnh đáng nghi ngờ của những giả định cốt lõi này và những kỹ thuật phân tích, các nhà kinh tế không cần học nhiều từ các môn học khác. Thay vào đó, họ vận dụng những giả định lý thuyết về sự lựa chọn và các kỹ thuật phân tích vào những phạm vi điều tra khác nhau, từ những con chuột đến tôn giáo.</p>	<p>Muốn hiểu được nền kinh tế cần phải đánh giá những cơ chế tâm lý và các cơ chế khác nằm đằng sau những quyết định của con người. Những môn khác như xã hội học, chính trị và lịch sử cung cấp những hiểu biết quan trọng về cách thức những thể chế kinh tế hoạt động. Hiểu những thể chế kinh tế đặc thù trên phương diện lịch sử là đặc biệt quan trọng. Nhìn chung, những ý tưởng từ những môn học khác nên được chấp nhận nếu chúng giúp chúng ta hiểu những hiện tượng kinh tế.</p>
<p>Cách tốt nhất để hiểu một hiện tượng là xây dựng cho nó một mô hình, với những giả định đơn giản chính đáng.</p>	<p>Các mô hình có thể hữu dụng nhưng giá trị của chúng là giới hạn, đặc biệt khi những hiện tượng có tính phức tạp cao. Sự đơn giản hóa thích hợp là một vấn đề của điều tra và thử nghiệm có tính phản biện. Một sự hiểu biết và kiến thức phong phú về lịch sử kinh tế và thể chế thường có giá trị hơn một mô hình toán học.</p>
<p>Mục đích cơ bản của bất kỳ mô hình nào là tạo ra các dự đoán chính xác (Friedman 1953)</p>	<p>Với hiện tượng phức tạp và những tương tác phi tuyến tính, khả năng dự đoán bị giới hạn. Mục đích cơ bản của bất kỳ môn khoa học nào là giải thích nhân quả.</p>
<p>Tính chính xác về mặt toán học là điều hấp dẫn hơn cả. Nhưng sự chính xác bằng</p>	<p>Tính chính xác về mặt khái niệm quan trọng không kém sự chính xác về mặt</p>

những định nghĩa trung tâm như “thị trường” và “doanh nghiệp” là không cần thiết.	toán học. Nhưng không có môn khoa học nào có thể chính xác hoàn toàn. Gắn đúng thì tốt hơn là hoàn toàn sai.
Kinh tế học đã thiết lập và chấp nhận những ranh giới giữa các bộ môn. Kinh tế học là những gì mà các nhà kinh tế đang làm.	Sau sự sụp đổ của đồng thuận Parsons-Robbins vào những năm 1980, lý giải cho sự tách biệt giữa kinh tế học, xã hội học, xã hội học kinh tế và địa lý kinh tế bị bác bỏ. Hoặc một biện minh mới và đúng đắn cho những ranh giới này được tìm ra, hoặc những môn khoa học xã hội này nên được hợp nhất bằng việc theo đuổi một mục tiêu nghiên cứu chung, và hưởng lợi từ cuộc thảo luận đang tiếp diễn quan tâm đến giá trị của những giả định và các phương pháp khác nhau.
<b>Phương thức kinh tế học dòng chính được đào tạo</b>	<b>Cần có một chương trình rộng hơn</b>
Việc đào tạo của các nhà kinh tế học về cơ bản là một hoạt động giảng dạy và phát triển các mô hình và kỹ thuật toán học.	Sự thông hiểu lịch sử kinh tế, lịch sử kinh tế học, và triết học kinh tế học là quan trọng. Việc kết hợp một cách thích hợp các môn khoa học khác cũng được đánh giá cao.
Lịch sử của kinh tế học bị xem là không cần thiết bởi tất cả các lý thuyết hiệu quả trong quá khứ bị quy lại vào lý thuyết hiện hành. Lịch sử kinh tế học không có tác dụng gì ngoài việc thuật lại những lỗi sai.	Nếu không có lịch sử kinh tế học chúng ta không thể hiểu ý nghĩa và giới hạn của lý thuyết hiện hành. Nhiều lý thuyết “mới” lặp lại các lý thuyết cũ mà không công nhận chúng. Chúng ta thường có thể học hỏi từ những sai lầm và phê phán của quá khứ.
Mặc cho sự quy phục về hình thức với “chủ nghĩa cá nhân về phương pháp luận” (được định nghĩa một cách mơ hồ và đa dạng), ít có sự quan tâm đến những nền tảng mang tính bản thể và triết học của các phân tích.	Thông hiểu và đặt ra vấn những giả định cơ bản là thiết yếu – bởi triết học và lịch sử kinh tế học rất cần thiết cho sự phát triển của môn học.
<b>Cá nhân trong kinh tế học dòng chính</b>	<b>Cá nhân trong phương pháp thay thế của chúng tôi</b>
Một cách cường điệu, cá nhân được xem là trung tâm của phân tích, thường đi kèm với các tuyên bố nghi thức về “chủ nghĩa cá nhân về phương pháp luận” (được định nghĩa một cách mơ hồ và đa dạng)	Tất cả những phân tích trong khoa học xã hội phải bắt đầu từ những cá nhân và những mối liên hệ giữa các cá nhân. Thực tế, các nhà kinh tế học dòng chính thậm chí không bắt đầu từ những cá nhân độc lập (Arrow 1994)
Tính duy lý là một nền tảng chắc chắn của kinh tế học. Nó thường được định nghĩa là	Có bằng chứng phong phú về việc con người không hoàn toàn tư lợi, thậm chí trong môi trường kinh doanh. Nhìn

ĐIỀU GÌ ĐANG XÂY RA VỚI KINH TẾ HỌC DÒNG CHÍNH?...

<p>sự nhất quán của hành vi, và thường là hẹp hơn theo nghĩa hành vi tư lợi.</p>	<p>chung, tu từ học về tính duy lý là một sự né tránh những phân tích triết học phức tạp và những cơ chế và tính cách khác thúc đẩy hành vi của con người (Sen 1977)</p>
<p>Những (lựa chọn) thường được xem là cho trước. Việc tập huấn được xem như một phản ứng cá nhân với thông tin mới bằng một hàm (siêu) lựa chọn cho trước.</p>	<p>Không gì bảo đảm là chúng ta được sinh ra với một hàm (siêu) lựa chọn cố định, hoặc hành động cứ như là chúng ta đã có nó. Khó hòa giải ý tưởng trên với những quá trình phát triển và tập huấn của con người trong thực tế, vốn thường xảy ra thông qua các tương tác giữa con con người với nhau.</p>
<p>Mặc dù sự nhấn mạnh mang tính cường điệu (và đôi khi là chính trị) vào chủ nghĩa cá nhân, vì khả năng dễ vận dụng của toán học, các cá nhân hầu như được coi là tương tự hoặc giống hệt nhau.</p>	<p>Chúng ta không hiểu rõ các hiện tượng kinh tế nếu như không tính đến sự đa dạng trong quần thể các đặc tính và cá tính của con người. (Kirman 1992)</p>
<p>Các vấn đề thông tin đôi lúc được công nhận, nhưng bị giới hạn ở rủi ro xác suất. Bất trắc (không thể quy giản thành các xác suất) bị loại trừ bởi nó không phù hợp với các mô hình toán học.</p>	<p>Nhiều quyết định của con người về các sự kiện tương lai trong đó không có các xác suất có thể tính toán – do đó, theo định nghĩa, chúng là bất trắc (Knight 1921, Keynes 1937). Điều này đặt ra giới hạn cho việc sử dụng các mô hình toán học.</p>
<p>Mặc dù chấp nhận khan hiếm là một khái niệm trung tâm, việc ra quyết định của con người và các khả năng tính toán được xem là vô cùng lớn (và) hoặc vô hạn.</p>	<p>Để giải quyết sự phức tạp của thế giới thì khả năng ra quyết định và tính toán của con người rất hạn chế. Đối mặt với sự phức tạp này, con người sử dụng trực giác và những quy tắc chung, và họ biết rằng những người khác cũng làm như vậy. (Simon 1957)</p>
<p>Mỗi nhà hoạch định chính sách giải thích cùng một thông tin theo một cách tương tự hoặc giống hệt nhau.</p>	<p>Cách mỗi nhà hoạch định chính sách giải thích thông tin phụ thuộc vào khung nhận thức, lịch sử và sự hội nhập văn hóa của họ trong khuôn khổ của thể chế. Những thứ này biến đổi với từng cá nhân. (Veblen 1919).</p>
<p><b>Các thể chế, Công nghệ và Thị trường trong Kinh tế học dòng chính</b></p>	<p><b>Các thể chế, Công nghệ và Thị trường trong Cách tiếp cận khác của chúng tôi</b></p>
<p>Các thể chế thường được xem là cho trước, hoặc hình thành một cách tự phát từ những phản ứng của các cá nhân duy lý.</p>	<p>Cho dù là tự phát hay được thiết kế, sự hình thành hoặc phát triển của các thể chế là khó khăn và tốn kém về thời gian và nguồn lực.</p>
<p>Công nghệ thường được xem là cho trước.</p>	<p>Cải tiến và sự diễn tiến của công nghệ là những nhân tố quan trọng của việc thay</p>



	đổi nền kinh tế (Veblen 1904, Schumpeter 1934, 1942) và là những chủ đề quan trọng được các nhà kinh tế tìm hiểu.
Tập trung vào các kết quả cân bằng hoặc hội tụ đến cân bằng (liên quan đến phản hồi tiêu cực). Đề mô hình hóa quá trình cân bằng, hiệu suất giảm dần thường được giả định, bất luận tần suất trong thực tế.	Đặt quan tâm nhiều hơn đến phản hồi tích cực, hiệu suất tăng dần, bất cân bằng và nhân quả tích lũy. Có thể có sự phụ thuộc vào lộ trình. Nhìn chung là các vấn đề lịch sử (Myrdal 1957, Kaldor 1985, Arthur 1989, 1990).
Thị trường là bối cảnh phổ quát cho tất cả các tương tác của con người. Nó đã tồn tại ít nhất từ khi loài người trao đổi hoa quả trên hoang mạc.	Về mặt lịch sử, các thị trường là các <i>thể chế xã hội</i> đặc thù tổ chức liên tục hoạt động trao đổi. Các thị trường khác nhau tùy theo các quy tắc và kết quả thương mại. Mặc dù thương mại không liên tục đã có từ lâu đời hơn, nhưng các thị trường đầu tiên đã xuất hiện cách đây khoảng 5000 năm ở Trung Quốc và muộn hơn (khoảng năm 600 trước công nguyên) ở những nơi khác. Hiếm khi các thị trường hoàn toàn hình thành một cách tự phát. Giống như tất cả các thể chế, khó và tốn kém để hình thành chúng. Các thị trường đòi hỏi phải có trước đó một nền tảng về văn hoá và một số các điều kiện cơ bản khác.
Các thị trường tài chính thường tự điều chỉnh và hiệu quả.	Một phần bởi những vấn đề của (sự không chắc chắn) tính bất trắc và tính duy lý giới hạn, các thị trường tài chính có xu hướng không ổn định trừ phi được điều chỉnh một cách đúng đắn. (Minsky 1985).
<b>Các cách tiếp cận chính sách và Phúc lợi của dòng chính</b>	<b>Các cách tiếp cận thay thế khác về chính sách và Phúc lợi</b>
Thương mại tự do thường có lợi cho cả các nước phát triển và đang phát triển	Khi các quốc gia phát triển ngày nay vẫn còn là những nước đang phát triển, họ không thực hành thương mại tự do (Chang 2002, Reinert 2007). Ít nhất nếu không có các thể chế quốc gia và thị trường phù hợp, thương mại tự do trong thực tế có nghĩa là sự sụp đổ thương mại của các doanh nghiệp non trẻ bởi các tập đoàn lớn của nước ngoài.
Sự phát triển kinh tế về cơ bản là kết quả của sự mở rộng các thị trường tự do.	Nếu không có một hệ thống điều hành quốc gia đủ mạnh, và những định chế về luật pháp và tiền tệ do nhà nước hậu

ĐIỀU GÌ ĐANG XÂY RA VỚI KINH TẾ HỌC ĐỒNG CHÍNHH?...

	<p>thuần, sẽ không có hệ thống thị trường đáng kể nào có thể hoạt động. (Coase 1992). Phát triển kinh tế cần coi thể chế quốc gia và những định chế khác như là những nền tảng của hoạt động kinh tế.</p>
<p>Cá nhân luôn là người đánh giá tốt nhất lợi ích của mình.</p>	<p>Do bị giới hạn trong việc tiếp cận thông tin và giới hạn về khả năng nhận thức, các cá nhân thường không phải người đánh giá tốt nhất lợi ích của mình. Hơn nữa, có một sự khác biệt giữa nhu cầu chủ quan và nhu cầu khách quan (Doyal và Gough 1991), ngay cả khi nhu cầu thường khó xác định. Trong khi vẫn thừa nhận giá trị của quyền tự trị cá nhân, cần phải tính đến những nhu cầu thực sự khác. Cá nhân và nhà nước đều không nên là người phán xét không thể phản bác về phúc lợi cá nhân. Các quá trình dân chủ là rất cần thiết cho sự xác định trong tương lai và việc đánh giá các nhu cầu thực sự (Dewey 1929, 1939).</p>
<p>Tất cả các khuyến nghị về phúc lợi phải đáp ứng hiệu quả Pareto.</p>	<p>Tiêu chí Pareto không chỉ là tiêu chuẩn về phúc lợi. Ngày nay, thậm chí một vài nhà kinh tế học đồng chính bao biện cho sự tối đa hóa tổng hạnh phúc của con người, sẽ hiếm khi là hiệu quả Pareto. Chúng tôi nhấn mạnh tầm quan trọng nhu cầu của con người.</p>
<p>Tất cả các vấn đề liên quan đến đạo đức đều có thể quy về các vấn đề sở thích và lợi ích cá nhân.</p>	<p>Những phán xét về đạo đức phân nào khác với các vấn đề sở thích cá nhân bởi chúng có tham vọng có tính phổ quát và không chỉ là các vấn đề về quy ước và lời khuyên. Đạo đức hiểu theo nghĩa này là cần thiết cho sự hoạt động của các thể chế và sự gắn kết xã hội. Đặc biệt, và vì lí do chính đáng, tất cả các xã hội có những nghĩa vụ đạo đức giới hạn chủ nghĩa cá nhân tràn lan (Arrow 1987, Etzioni 1988, Schultz 2001, Hodgson 2013).</p>
<p>Phân tích phúc lợi dựa trên lợi ích có khả năng ứng dụng phổ quát và gần như phổ quát. Đặc biệt, có thể ứng dụng cho các vấn đề về giáo dục, y tế và tính bền vững sinh thái.</p>	<p>Những giới hạn của phân tích phúc lợi dựa trên lợi ích đặc biệt rõ ràng đối với môi trường tự nhiên, trong đó các mô hình dựa trên lợi ích không đưa ra đánh giá thích hợp tính bền vững sinh thái (Daly và Townsend 1993, Sagoff 2004). Nhu cầu cơ bản, các vấn đề bình đẳng và</p>



	các vấn đề về hạn chế thông tin đặc biệt quan trọng trong các lĩnh vực như y tế và giáo dục. Những cân nhắc này thách thức các tiêu chuẩn dựa trên lợi ích và các tiêu chuẩn Paretian.
--	--

---

## THAM KHẢO

- Arrow, Kenneth J. (1987) 'Oral History I: An Interview', in G. R. Feiwel (ed.) (1987) *Arrow and the Ascent of Modern Economic Theory* (Basingstoke: Macmillan), pp. 191-242.
- Arrow, Kenneth J. (1994) 'Methodological Individualism and Social Knowledge', *American Economic Review (Papers and Proceedings)*, **84**(2), May, pp. 1-9.
- Arthur, W. Brian (1989) 'Competing Technologies, Increasing Returns, and Lock-in by Historical Events', *Economic Journal*, **99**(1), March, pp. 116-31.
- Arthur, W. Brian (1990) 'Positive Feedbacks in the Economy', *Scientific American*, **262**(2), February, pp. 80-5.
- Chang, Ha-Joon (2002) *Kicking Away the Ladder: Development Strategy in Historical Perspective* (Anthem Press: London).
- Coase, Ronald H. (1992) 'The Institutional Structure of Production', *American Economic Review*, **82**(4), September, pp. 713-9.
- Daly, Herman E. and Townsend, Kenneth N. (1993) *Valuing the Earth: Economics, Ecology, Ethics* (Cambridge, MA: MIT Press).
- Dewey, John (1929) *The Quest for Certainty: A Study of the Relation of Knowledge and Action* (New York: Minton, Balch).
- Dewey, John (1939) *Theory of Valuation* (Chicago: University of Chicago Press).
- Doyal, Leonard and Gough, Ian (1991) *A Theory of Human Need* (London: Macmillan).
- Etzioni, Amitai (1988) *The Moral Dimension: Toward a New Economics* (New York: Free Press).
- Friedman, Milton (1953) 'The Methodology of Positive Economics', in M. Friedman, *Essays in Positive Economics* (Chicago: University of Chicago Press), pp. 3-43.
- Hodgson, Geoffrey M. (2007) 'Meanings of Methodological Individualism', *Journal of Economic Methodology* **14**(2), June, pp. 211-26.
- Hodgson, Geoffrey M. (2013) *From Pleasure Machines to Moral Communities: An Evolutionary Economics without Homo Economicus* (Chicago: University of Chicago Press).
- Kaldor, Nicholas (1985) *Economics Without Equilibrium* (Cardiff: University College Cardiff Press).
- Keynes, John Maynard (1937) 'The General Theory of Employment', *Quarterly Journal of Economics*, **51**(1), February, pp. 209-23.
- Kirman, Alan P. (1992) 'Whom or What Does the Representative Individual Represent?', *Journal of Economic Perspectives*, **6**(2), Spring, pp. 117-36.

ĐIỀU GÌ ĐANG XÂY RA VỚI KINH TẾ HỌC DÒNG CHÍNH?...

Knight, Frank H. (1921) *Risk, Uncertainty and Profit* (New York: Houghton Mifflin).

Myrdal, Gunnar (1957) *Economic Theory and Underdeveloped Regions* (London: Duckworth).

Reinert, Erik S. (2007) *How Rich Countries Got Rich ... And Why Poor Countries Stay Poor* (London: Constable).

Robbins, Lionel (1932) *An Essay on the Nature and Significance of Economic Science*, 1st edn. (London: Macmillan).

Sagoff, Mark (2004) *Price, Principle and the Environment* (Cambridge and New York: Cambridge University Press).

Schultz, Walter J. (2001) *The Moral Conditions of Economic Efficiency* (Cambridge and New York: Cambridge University Press).

Schumpeter, Joseph A. (1934) *The Theory of Economic Development: An Inquiry into Profits, Capital, Credit, Interest, and the Business Cycle* (Cambridge, MA: Harvard University Press).

Schumpeter, Joseph A. (1942) *Capitalism, Socialism and Democracy* (London: George Allen and Unwin).

Sen, Amartya K. (1977) 'Rational Fools: A Critique of the Behavioral Foundations of Economic Theory', *Philosophy and Public Affairs*, **6**(4), pp. 317-44.

Simon, Herbert A. (1957) *Models of Man: Social and Rational. Mathematical Essays on Rational Human Behavior in a Social Setting* (New York: Wiley).

Veblen, Thorstein B. (1904) *The Theory of Business Enterprise* (New York: Charles Scribners).

Veblen, Thorstein B. (1919) *The Place of Science in Modern Civilization and Other Essays* (New York: Huebsch).



**BROADEN  
ECONOMICS**

## LIÊN HỆ

### Chương trình Nghiên cứu Kinh tế học mở rộng (Broaden Economics)

Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR)

Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội

Địa chỉ: Phòng 707, Nhà E4

144 Xuân Thủy, Cầu Giấy

Hà Nội, Việt Nam

Tel: (84-4) 3 754 7506 -704/714/734

Fax: (84-4) 3 754 9921

Email: [broadeneconomics@rethinkeconomics.org](mailto:broadeneconomics@rethinkeconomics.org)

Website: [www.vepr.org.vn](http://www.vepr.org.vn)

Bản quyền © Broaden Economics 2017